

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT**
Số: _____/TT-VPPN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v một số giải pháp chỉ đạo sản xuất
cây trồng vụ Đông Xuân 2023 - 2024
vùng ĐNB, DHNTB và Tây Nguyên

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố
vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ

Thực hiện chỉ đạo theo kết luận số 8091/TB-BNN-VP, ngày 09/11/2023 của
Thủ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Hoàng Trung tại Hội nghị “Sơ kết sản xuất
trồng trọt vụ Hè Thu, vụ Mùa năm 2023; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân
2023 - 2024 vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ” ngày
31/10/2023.

Theo dự báo của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương, tình
hình thời tiết, thủy văn những tháng còn lại của năm 2023 còn diễn biến phức tạp,
cần phải chủ động đề phòng các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, áp
thấp nhiệt đới, bão, lũ, tình hình khô hạn ảnh hưởng đến sản xuất. Để chăm sóc
cây trồng vụ Mùa 2023 đạt kết quả tốt và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông
Xuân 2023 - 2024; Cục Trồng trọt đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông
thôn các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam
Trung bộ quan tâm một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất như sau:

1. Cây lúa

a) Rà soát lại diện tích gieo trồng

- Căn cứ vào tình hình khí tượng thủy văn, tình hình nguồn nước có trong
các hồ đập chứa, xây dựng kế hoạch sản xuất cho các cây trồng vụ Đông Xuân
2023 - 2024 cho từng vùng, từng cánh đồng cụ thể.

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng ở vùng trồng lúa có khả năng
thiếu nước vào cuối vụ sang cây trồng cạn ngắn ngày để tăng hiệu quả sản xuất,
tiết kiệm nước tưới.

b) Thời vụ gieo trồng

Thời vụ xuống giống lúa căn cứ vào tình hình khí hậu và kế hoạch thích
ứng trong sản xuất lúa, cần theo dõi sát sao tình hình thời tiết và căn cứ điều kiện
cụ thể của từng vùng, khai thác hợp lý nguồn nước tưới tiêu để xác định lịch thời
vụ phù hợp; chỉ đạo xuống giống tập trung, đồng loạt, lưu ý khả năng gặp mưa
khi xuống giống để chủ động tiêu thoát nước, tránh phải gieo lại nhiều lần.

Khung thời vụ chung cho sản xuất lúa, các tỉnh xây dựng cụ thể lịch thời
vụ từng vùng, tiểu vùng để chỉ đạo như sau:

- Vùng Duyên hải Nam Trung bộ:

+ Vùng chủ động nguồn nước: xuống giống đại trà tập trung từ ngày 10 - 31/12/2023 (kết thúc xuống giống trước ngày 10/01/2024), thu hoạch trước ngày 30/4/2024.

Chân đất 3 vụ lúa: tỉnh Bình Định xuống giống từ ngày 25/11/2023 đến ngày 05/12/2023; các tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận xuống giống từ 15/11/2023, kết thúc trong tháng 12/2023.

+ Vùng không chủ động nguồn nước: xuống giống sớm hơn đại trà chính vụ (xuống giống trước ngày 10/12/2023).

+ Vùng trũng, ngập úng: tính toán cụ thể thời vụ xuống giống từng vùng, từng cánh đồng, tranh thủ nước rút để xuống giống, xuống giống trước ngày 10/01/2024. Vùng nước rút quá chậm sau ngày 10/01/2024 có thể gieo mạ để cấy, tranh thủ thời gian và rút ngắn thời gian sinh trưởng, lúa trở bông sớm.

- Vùng Tây Nguyên:

+ Vùng chủ động nguồn nước tưới: xuống giống từ ngày 10 - 31/12/2023.

+ Vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ: cân đối diện tích phù hợp với lượng nước trong hồ đập và khuyến cáo sử dụng giống ngắn ngày, gieo sạ sớm hơn lúa đại trà (xuống giống trước 10/12/2023).

+ Diện tích lúa sản xuất 3 vụ tại tỉnh Lâm Đồng: xuống giống từ ngày 15/11/2023 đến ngày 10/12/2023.

- Vùng Đông Nam bộ: xuống giống trong 3 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Đông Xuân sớm xuống giống tháng 10 đến đầu tháng 11 năm 2023 gồm các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước.

+ Đợt 2: Đông Xuân chính vụ xuống giống đầu tháng 11 đến tháng 12 năm 2023 gồm các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Nai.

+ Đợt 3: Đông Xuân muộn xuống giống cuối tháng 12 năm 2023 đến đầu tháng 1 năm 2024 gồm các tỉnh Tây Ninh, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu .

c) Cơ cấu giống

- Sử dụng giống xác nhận, ưu tiên giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao, cứng cây, chống đổ ngã, chống chịu khô hạn tốt. Tỷ lệ giống lúa chất lượng cao 60 - 65% diện tích.

- Vùng có nguy cơ thiếu nước cuối vụ và vùng ngập úng đầu vụ: sử dụng giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cực ngắn ngày có thời gian sinh trưởng không quá 90 ngày.

- Vùng chủ động nước tưới: sử dụng giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh và có thời gian sinh trưởng từ 90 đến 95 ngày.

- Cơ cấu giống lúa khuyến cáo:

+ Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ:

Giống chủ lực: HT1, OM4900, Thiên ưu 8, BDR57, BDR999, KDĐB, ĐV108, TBR36, ML202, ML214, VD20, Đài thơm 8, TH3-3, Nhị ưu 838, ...

Giống bổ sung: RVT, An Sinh 1399, BDR27, ML48, ML49, BC15, TBR225, Bắc Thịnh, Hà Phát 3, Hưng Long 555, Hương Xuân, Hương Châu 6, DT 45, KD28, PC6, ML232, OM6162, OM6976, OM7347, MT10, PY2, ...

+ Vùng Tây Nguyên:

Giống chủ lực: HT1, VND95-20, ML48, OM4900, OM6162, OM5451, IR64, BDR57, BDR999, Đài Thơm 8, TH3-3, Nhị ưu 838, ...

Giống bổ sung: RVT, ĐV108, DT45, Hưng Long 555, Hương Châu 6, ...

+ Vùng Đông Nam bộ:

Giống chủ lực: OM6976, OM4900, OM5451, ML48, Đài Thơm 8, ...

Giống bổ sung: TH41, ML202, Jasmine 85, IR64, OM7347, ...

d) Áp dụng các tiên bộ kỹ thuật

- Áp dụng kỹ thuật “1 phải, 5 giảm”; canh tác lúa tiên tiến SRI; tăng sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng các dạng phân ure chậm tan chống thất thoát đạm, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hoá học.

- Giảm lượng giống lúa gieo sạ hợp lý: lúa thuần gieo 80 - 100 kg/ha, lúa lai gieo 40 - 50 kg/ha.

- Sử dụng hạt giống cấp xác nhận,

- Giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, áp dụng tưới theo phương pháp “nông-lộ-phơi” và theo Sổ tay hướng dẫn tưới tiết kiệm nước của Tổng Cục Thủy lợi ban hành.

- Tranh thủ nguồn nước tưới đủ cho 3 lần bón phân và thời kỳ trổ bông.

- Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hoá trong các khâu của sản xuất, đặc biệt sử dụng máy cấy, máy gieo hạt để giảm lượng giống gieo.

2. Cây rau màu

- Tăng cường biện pháp luân canh, thúc đẩy đầu tư công nghệ cao vào sản xuất nhằm tăng hiệu quả sản xuất.

- Cơ cấu giống: linh hoạt phù hợp với điều kiện đất đai, nhu cầu thị trường, đầu tư thâm canh theo quy trình, sản xuất theo hướng hữu cơ, sản xuất có chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Dự tính, dự báo và có giải pháp phòng trừ kịp thời sâu bệnh hại, đặc biệt quản lý tốt bệnh khảm lá sắn thông qua việc quản lý tốt nguồn giống sạch bệnh; theo dõi và phòng trừ kịp thời sâu keo mùa thu trên cây ngô, sâu đầu đen trên cây dưa, ...

3. Cây công nghiệp và cây ăn quả

- Căn cứ Đề án phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2025 và 2030 (theo QĐ số 4085/QĐ-BNN-TT, của Bộ NN và PTNT ngày 27/10/2022) tiếp tục rà soát các loại cây ăn quả trên địa bàn, quản lý tốt diện tích cây ăn quả theo Đề án, không phát triển nóng cây ăn quả như sầu riêng, chanh leo,

- Rà soát, đánh giá hiện trạng cây ăn quả, đặc biệt cây ăn quả trồng xen trong cây công nghiệp hồ tiêu, cà phê, điều, .., lưu ý mật độ trồng xen và kỹ thuật canh tác phải đúng quy trình, để đảm bảo năng suất, chất lượng các cây trồng; có định hướng, giải pháp phát triển phù hợp.

- Tiếp tục xây dựng và triển khai tái canh cà phê, điều. Thực hiện tốt tái canh cây cà phê theo Quyết định số 1178/QĐ-BNN-TT 31/3/2022, của Bộ Nông nghiệp và PTNT, phê duyệt Đề án tái canh cà phê giai đoạn 2021 - 2025. Phát triển mô hình sản xuất, chăn nuôi theo chuỗi giá trị dưới tán điều.

- Tăng cường đầu tư chăm sóc, sử dụng bón phân hữu cơ, giảm giá thành sản xuất, sử dụng phân vô cơ tuân thủ nguyên tắc 4 đúng. Đẩy mạnh sản xuất có chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest, Hữu cơ, ... trên các đối tượng cây công nghiệp, cây ăn quả.

- Áp dụng giải pháp phòng chống hạn thông qua tưới nước tiết kiệm, che phủ đất bằng các tàn dư thực vật, ...

- Rải vụn cây ăn quả (thanh long, ...) linh hoạt phù hợp với tín hiệu thị trường.

- Tăng cường quản lý, cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói (đặc biệt cây ăn quả như sầu riêng, chanh leo, mít, chuối, ...).

4. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa

- Vùng khả năng bị hạn hán kéo dài, thiếu nước tưới chuyển đổi sang cây trồng sử dụng ít nước hơn, có thị trường tiêu thụ như ngô, lạc, mè, rau đậu các loại, sắn, khoai lang,... hoặc chuyển dịch mùa vụ gieo trồng để tránh thiệt hại do khô hạn.

- Vùng có tưới khi chuyển đổi màu, tập trung đầu tư thâm canh những cây trồng hiệu quả cao: ngô lai, lạc, đậu tương, rau đậu các loại, ... đẩy mạnh liên kết sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Trên đất lúa chuyển đổi cần quy hoạch bố trí gieo trồng tập trung cùng nhóm cây trồng để dễ điều tiết nguồn nước tưới, cơ giới hoá.

5. Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn nước

- Nạo vét các kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; gia cố các bờ đập bơm tát, tiến hành kiểm tra và sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng.

- Quán triệt đến từng địa phương cụ thể về khả năng đảm bảo của nguồn nước, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi.

- Chủ động xây dựng phương án phòng chống hạn, phòng chống lũ, trong đó cần lưu ý việc bố trí kinh phí và giống dự phòng khi có thiên tai.

- Thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh việc cấp thoát nước phù hợp với sản xuất.

Cục Trồng trọt đề nghị lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ quan tâm thực hiện, chỉ đạo sản xuất trồng trọt vụ Đông Xuân 2023 - 2024 đạt kết quả tốt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Hoàng Trung (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Phòng CLT-CTP;
- Phòng CCN-CAQ;
- Lưu: VT, VPPN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Lê Thanh Tùng